



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 03/05/2025 (Saturday)

TIDE TIME

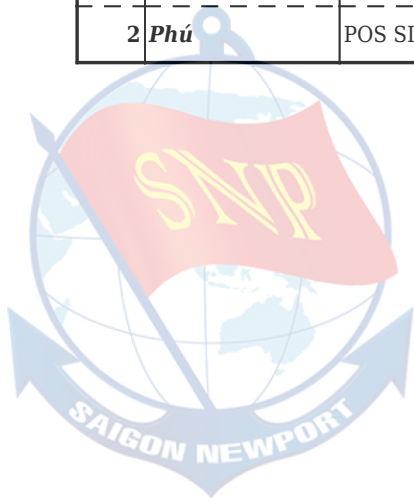
Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.2	23:10	03:15	↗
3.3	07:21	10:15	↘
2.8	11:30	15:15	↗
3.3	15:44	19:00	↘
0.5	00:04	04:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Uy	SITC INCHON	8.9	162	13,267	P/s3 - CL3	07:00	// 10.00	A2-08
2	N.Thanh	KOTA NAZIM	10.5	180	20,920	P/s3 - CL1	08:00	// 11.00	A1-DT07
3	B.Long - Quyết	MAERSK PORT KLANG	9.9	186	32,416	P/s3 - CL6	08:00	// 12.00	A1-A6
4	Đ.Toàn	KMTC PUSAN	9	169	16,717	P/s3 - CL7	10:00	// 13.00	A1-A2
5	N.Cường	CMA CGM ESCURIAL	10.2	205	32,200	P/s3 - CL5	11:00	// 14.00	A1-A6
6	M.Hải	STARSHIP JUPITER	9.6	197	27,997	P/s3 - BP6	13:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A6
7	Vinh	BOX ENDEAVOUR	7.3	172	17,907	P/s3 - CL C	13:00	// 16.00	A2-A3
8	Quân - Đ.Minh	YM CONTINENT	10.4	210	32,720	P/s3 - CL4	15:00	// 18.00	A1-A6
9	T.Tùng	MTT PORT KELANG	9.5	172	18,680	P/s3 - CL3	15:30	// 19.00	A2-A3
10	Th.Hùng	MTT SAISUNEE	8.3	159	13,059	P/s3 - CL7	01:00	//0400, ĐX	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh - Sơn	ONE MONACO	12.5	366	150,706	P/s3 - CM3	11:00	Y/c MT; P0+3NM; DL	MR-KS-AWA
2	P.Thùy - N.Dũng	NINGBO	9.7	334	91,158	P/s3 - CM2	10:00	Y/c MP	MR-KS-AWA
3	Khái	ACX CRYSTAL	10.2	223	29,060	CM4 - P/s3	11:00	MT; VTX	A10-ST1
4	M.Hùng	TRUONG HAI STAR 3	7	133	6,704	CM4 - P/s2	14:00	MP	A10-ST1

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	A.Tuấn	SM JAKARTA	8.7	168	16,850	CL C - P/s3	02:00	LT	08-DT07
2	Chính	TRUONG HAI STAR 3	7	133	6,704	VICT - CM4	05:00	+KV1; Y/c MP,LT	A10-ST1
3	P.Hung - Diệu	GSL AFRICA	10.3	200	27,213	BP6 - P/s3	09:00	LT	A1-A6
4	M.Tùng	AS SERENA	9.1	176	18,123	CL3 - P/s3	10:00	LT	A1-A2
5	Đ.Chiến	WAN HAI 287	9.6	175	20,924	CL1 - P/s3	09:30	LT	A3-A6

6	P.Tuấn - Anh	SPIL NIRMALA	10	212	26,638	CL6 - P/s3	08:00	LT	A1-A2
7	Đặng - Hoàn	SILVER MUSE	6.7	213	40,791	TCHP - H25	12:30	TK; SR	A3-VM17
8	V.Dũng	SITC SHENGDE	8.5	172	18,820	CL7 - P/s3	11:30	LT	A2-SG96
9	N.Minh	POS SINGAPORE	7.3	172	17,846	CL5 - H25	14:00	SR	A6-DT07
10	V.Tùng	XIN MING ZHOU 108	6.6	172	18,731	CL C - H25	16:30	SR	A3-DT07
11	Duyệt - Tín	INTERASIA TRIBUTE	9.5	204	30,676	CL4 - P/s3	18:00	Cano DL,LT	A2-A6
12	V.Hải	SITC INCHON	8.9	162	13,267	CL3 - P/s3	18:00	LT	A3-08
13	Đào	KMTC SINGAPORE	8.7	172	16,659	CL7 - P/s3	01:30	LT	A2-A6
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Long	GSL AFRICA	10.3	200	27,213	CL5 - BP6	02:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A6
2	Phú	POS SINGAPORE	10.2	172	17,846	BP6 - CL5	02:00		A2-A3



TAN CANG
P I L O T

PILOTING TO SUCCESS